

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **I. Giới thiệu về gói thầu**

##### **1. Phạm vi công việc của gói thầu.**

- Dự án: Nâng cấp Trung tâm Giống và Hoa kiểng tỉnh Bến Tre (Cơ sở 2).

- Gói thầu: Gói số 12: Thi công xây dựng công trình.

- Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp III.

- Chủ đầu tư: Trung tâm giống và hoa kiểng.

- Địa điểm xây dựng : xã Vĩnh Thành, tỉnh Vĩnh Long.

- Thuế suất VAT được lập cho gói thầu là 8%.

- Nội dung và qui mô đầu tư:

a) Hạng mục Cải tạo, sửa chữa hàng rào:

- Sửa chữa hàng rào mặt tiền: Chiều dài khoảng 36,4m. Thay mới toàn bộ song sắt đã gỉ sét; cao lớp sơn cũ, sơn lại cột rào bằng sơn nước mới (01 nước lót + 02 nước phủ).

- Xây dựng hàng rào mặt tiền: Chiều dài khoảng 76,4m. Tường rào xây gạch đất nung kết hợp với gạch bê tông cốt liệu (80x80x180), hoàn thiện sơn nước có bả matit (01 nước lót + 02 nước phủ); phía trên lắp đặt song sắt trang trí, hoàn thiện sơn 01 nước lót. 02 nước phủ màu ghi. Kết cấu chính sử dụng bê tông cốt thép cấp độ bền B20, phương án móng đơn trên nền đất tự nhiên có gia cố cừ tràm dài 3m, mật độ 20 cây/m<sup>2</sup>.

- Xây dựng hàng rào khu để mai: Chiều dài khoảng 48m. Tường rào xây gạch đất nung kết hợp với gạch bê tông cốt liệu (80x80x180), hoàn thiện sơn nước có bả matit (01 nước lót + 02 nước phủ). Kết cấu chính sử dụng bê tông cốt thép cấp độ bền B20, nền móng được gia cố cọc bê tông cốt thép tiết diện 200x200 dài 4m.

- Xây dựng hàng rào khu đền thờ: Chiều dài khoảng 89,4m. Tường rào xây gạch đất nung kết hợp với gạch bê tông cốt liệu hoàn thiện sơn nước có bả matit (01 nước lót + 02 nước phủ); bố trí cửa sắt 02 cánh kích thước 3x2,55m để đi ra khu đền thờ. Kết cấu chính sử dụng bê tông cốt thép cấp độ bền B20, nền móng được gia cố cọc bê tông cốt thép tiết diện 200x200 dài 4m.

b) Hạng mục Mở rộng, sửa chữa nhà điều hành:

- Phần sửa chữa nhà điều hành cũ:

+ Hiện trạng: Quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 406m<sup>2</sup>. Mái tôn bị hư hỏng, xà gồ thép hộp đã gỉ sét, kèo bê tông cốt thép không còn sử dụng được; trần thạch cao khung nổi đã cũ và hư hỏng; toàn bộ cột, tường trong và ngoài nhà bị phai màu, bong tróc; cửa đi, cửa sổ nhôm kính đã cũ; nền lát gạch đã cũ, tường ốp khu vệ sinh đã cũ và bong tróc; hệ thống điện và cấp thoát đã cũ và hư hỏng.

+ Cải tạo: Phá bỏ toàn bộ kèo bê tông cốt thép cũ, làm mới lại kèo bê tông cốt thép, tháo dỡ toàn bộ xà gồ thép hộp, tôn cũ thay mới xà gồ thép C.50x100x2mm mạ kẽm, lợp tôn sóng vuông mạ màu dày 0,45mm; tháo dỡ toàn bộ trần thạch cao cũ thay mới bằng trần thạch cao khung nổi kích thước 600x600, riêng khu vệ sinh làm bằng trần thạch cao chống ẩm; phá bỏ tường một số vị trí không phù hợp với công năng sử dụng, cạo lớp sơn cũ, sơn lại toàn nước phủ; tháo dỡ toàn bộ cửa đi, cửa sổ cũ thay toàn bộ cửa đi, cửa sổ mới bằng khung nhôm kính; tháo dỡ toàn bộ gạch lát nền, gạch ốp tường cũ thay mới toàn bộ gạch nền, ốp tường; thay mới hệ thống điện và cấp thoát nước.

- Phần mở rộng: Xây dựng mới 03 phòng (phòng khoa học về cây giống, phòng phân tách hóa học, phòng trừ dịch hại) kết nối với khối nhà điều hành. Quy mô xây dựng 01 tầng, diện tích xây dựng 151m<sup>2</sup>. Mái lợp tôn sóng vuông mạ màu dày 0,45mm, trần thạch cao; tường xây gạch đất nung kết hợp với gạch bê tông cốt liệu, hoàn thiện sơn nước có bả matit (01 nước lót + 02 nước phủ); cửa đi, cửa sổ khung nhôm kính; nền lát gạch granite. Bố trí hệ thống điện, nước. Kết cấu chính sử dụng bê tông cốt thép cấp độ bền B20, phương án móng đơn trên nền đất tự nhiên có gia cố cừ tràm dài 4,5m, mật độ 25 cây/m<sup>2</sup>.

c) Hạng mục Xây dựng nhà lưới vườn đầu dòng cây có múi sạch bệnh: Nhà lưới, quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 527m<sup>2</sup>, chiều cao nhà là 7,5m. Nhà màng phủ bằng tấm PE dày 150 micron, mái hở và phần vách bên trên được phủ bằng lưới chống côn trùng 24 mesh, phần dưới xây gạch cao 800; cửa sắt hộp vuông; mặt trước và mặt sau lắp quạt thông gió tăng khả năng trao đổi nhiệt và làm mát; lắp hệ thống tưới nhỏ giọt và máy bơm dinh dưỡng công suất 01 HP. Kết cấu khung thép tiền chế, phương án móng đơn trên nền đất tự nhiên.

d) Hạng mục Xây dựng nhà màng dưỡng cây giống cây mô (05 nhà): Nhà màng, quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 309m<sup>2</sup> x 5 nhà =1.545m<sup>2</sup>, chiều cao nhà là 7,5m. Nhà màng phủ bằng tấm PE dày 150 micron, mái hở và phần vách bên trên được phủ bằng lưới chống côn trùng 24 mesh, phần dưới xây gạch cao 800; cửa sắt hộp vuông; mặt trước và mặt sau lắp quạt thông gió tăng khả năng trao đổi nhiệt và làm mát; lắp hệ thống tưới nhỏ giọt và máy bơm dinh dưỡng công suất 01 HP. Kết cấu khung thép tiền chế, phương án móng đơn trên nền đất tự nhiên.

đ) Xây dựng phòng kiểm nghiệm giống và giám định bệnh: Quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng 517m<sup>2</sup>, chiều cao nhà là 7,35m. Bao gồm các phòng: Phòng kỹ thuật môi trường tiên tiến, phòng vi sinh môi trường tiên tiến, phòng sinh học môi trường, kho sinh học, phòng sinh hóa thực vật, phòng quản lý. Mái lợp tôn sóng vuông mạ màu dày 0,45mm, trần thạch cao khung nổi kích thước 600x600; tường xây gạch đất nung kết hợp với gạch bê tông cốt liệu hoàn thiện sơn nước có bả matit (01 nước lót + 02 nước phủ); cửa đi, cửa sổ khung nhôm kính; nền trong phòng lát gạch granite, len chân tường cao 150 cùng loại gạch nền, nền vệ sinh lát gạch ceramic 300x300 nhám, chân tường ốp đá chẻ. Bố trí hệ thống điện, nước. Kết cấu chính sử dụng bê tông cốt thép cấp độ bền B20, phương án móng đơn trên nền đất tự nhiên có gia cố cừ tràm dài 4,5m, mật độ 25 cây/m<sup>2</sup>.

e) Sân đường nội bộ, hệ thống thoát nước:

- Sân đường nội bộ: Diện tích 1.424,6m<sup>2</sup>. Sân đan bê tông đá 10x20 B15 dày 100, cắt ron ô 2x2m.

- Hệ thống thoát nước: Hệ thống rãnh thoát nước tổng chiều dài khoảng 645m. Bố trí hệ thống hố ga, rãnh thoát nước và ống HDPE phi 300 xung quanh các công trình để thoát ra rạch; rãnh và hố ga thoát nước có thành xây gạch thẻ đặc, trát, láng vữa thành và đáy, nắp bằng bê tông cốt thép.

g) Hệ thống chống sét và phòng cháy chữa cháy:- Hệ thống chống sét: Lắp mới 01 kim thu sét trên mái nhà bán kính bảo vệ R=90m kết hợp hệ thống cáp thoát sét, cọc tiếp địa.- Hệ thống phòng cháy chữa cháy: Lắp đặt các thiết bị chữa cháy cục bộ gồm bình chữa cháy CO<sub>2</sub> và bình chữa cháy bột, tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy, đèn thoát hiểm, đèn chiếu sáng sự cố.

h) San lấp mặt bằng: Diện tích san lấp là 4.716,2m<sup>2</sup>, khối lượng san lấp khoảng 2.437,94m<sup>3</sup>. San lấp bằng cát đen K ≥ 0,9, đến cao trình thiết kế +2.300.

**2. Thời hạn hoàn thành:** Tối đa 270 ngày.

## **II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện**

Yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hợp đồng: Tối đa 270 ngày.

## **III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật**

Toàn bộ các yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật phải được soạn thảo dựa trên cơ sở quy mô, tính chất của dự án, gói thầu và tuân thủ quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành về quản lý chất lượng công trình xây dựng, Áp dụng theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản

lý hoạt động xây dựng.

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;
2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;
3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử);
4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;
5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn;
6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có);
7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;
8. Yêu cầu về an toàn lao động;
9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;
10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục;
11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu;
12. Yêu cầu khác căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu,.

Trong yêu cầu về mặt kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu, không được nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của vật tư, máy móc, thiết bị.

Trường hợp đặc biệt cần thiết phải nêu nhãn hiệu, catalô của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc, thiết bị nào đó để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc, thiết bị thì phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô nêu ra và quy định rõ khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho một nhà thầu nào đó.

## **1. Yêu cầu về tổ chức thi công, giải pháp kỹ thuật thi công, tiến độ thi công**

### **1.1. Tổ chức công trường**

- Bố trí mặt bằng tổ chức thi công. Trên mặt bằng phải thể hiện rõ ràng các nội dung tổ chức thi công, bố trí mặt bằng tổ chức thi công công trình: lán trại, phòng thí nghiệm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào

chấn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.

- Nhà thầu lập biện pháp tổ chức thi công mô tả chi tiết thực hiện việc xây dựng, bao gồm nhưng không giới hạn các phần sau:

- + Công tác chuẩn bị và tổ chức mặt bằng thi công;
- + Tiếp nhận mặt bằng công trình;
- + Vị trí lán trại tạm và các mặt bằng phục vụ cho quá trình thi công.
- + Đề xuất về biện pháp giám sát và quản lý chất lượng.
- + Đưa ra các kế hoạch khai thác, cung cấp vật liệu (cát, đá, thép, xi măng ...) và kế hoạch lưu kho các loại vật liệu.
- + Tổ chức công trường;
- + Biển báo thi công.
- + Cấp điện, cấp nước thi công.
- + Các vấn đề khác có liên quan

### 1.2. Bộ máy quản lý, chỉ huy công trường

- Nhà thầu vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý chung từ công ty đến công trường.

- Thuyết minh chỉ dẫn sơ đồ bộ máy.

- Nêu những nét cơ bản về quyền hạn, trách nhiệm của các bộ phận chủ chốt của công ty đối với công trường.

- Mô tả quan hệ chính giữa Trụ sở chính với bộ máy chỉ huy công trường. Đặc biệt lưu ý đến các quan hệ, thẩm quyền giải quyết khi có các sự cố.

- Nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn sẽ được giao cho một số cán bộ chủ chốt tại hiện trường; Chỉ huy công trường; Phụ trách kỹ thuật thi công tại hiện trường; Phụ trách hệ thống quản lý chất lượng tại hiện trường; Đội trưởng, tổ trưởng;....

## 1.3. Giải pháp kỹ thuật thi công

### a. Giải pháp kỹ thuật thi công tổng thể

- Việc thi công tuân theo trình tự thi công kết cấu từ dưới lên trên, hoàn thiện từ trên xuống dưới, công trình ngầm thi công trước. Trong điều kiện cho phép được thi công xen kẽ nhưng phải đảm bảo quy trình, quy phạm kỹ thuật. Lắp đặt thiết bị, cấu kiện phải đảm bảo vị trí cao độ và thời điểm lắp.

- Phải đảm bảo các nguyên tắc:

+ Vừa thi công vừa đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện khu vực lân cận công trường thi công.

+ Thi công chủ yếu bằng cơ giới kết hợp với thi công thủ công ở những hạng mục và công việc yêu cầu bắt buộc phải thi công bằng thủ công.

### **b. Giải pháp kỹ thuật thi công chi tiết cho các công việc gói thầu**

- Công tác chuẩn bị khởi công;

- Công tác thi công.

- Công tác vận chuyển phế thải, thu dọn vệ sinh công trường.

- Công tác nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

Ngoài những công tác đã nêu trên, các công tác còn lại khác phải tuân thủ theo đúng thiết kế và phù hợp với những quy chuẩn, quy phạm Nhà nước đã ban hành.

### **1.4. Tiến độ thi công và tiến độ thực hiện hợp đồng**

- Nhà thầu đề xuất cụ thể tiến độ thi công chi tiết các công việc theo hồ sơ mời thầu kèm theo biểu đồ tiến độ chi tiết các công việc theo hồ sơ mời thầu theo dạng biểu đồ (tiến độ thời gian) trong đó nêu cụ thể chi tiết các công việc theo hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, biểu đồ nhân lực, vật tư, vật liệu và máy thi công.

## **2. Yêu cầu về vật tư, vật liệu, nhân lực, máy và thiết bị phục vụ thi công**

### **2.1. Vật tư, vật liệu phục vụ thi công**

- Tất cả vật tư, vật liệu, cấu kiện, bán thành phẩm đưa vào công trình sử dụng đều là mới và phải được nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng cho công trình và phải đúng theo quy định về tiêu chuẩn xây dựng hiện hành của Việt Nam. Những mặt hàng nào không được nghiệm thu phải được Nhà thầu đưa ra khỏi công trình trong thời gian không quá 24 giờ.

- Lập bảng danh mục toàn bộ **vật tư, vật liệu, thiết bị** sẽ được sử dụng, lắp đặt cho gói thầu (kèm theo cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với các đơn vị cung cấp theo yêu cầu nêu tại chương III), trong đó nêu các thông tin:

+ Tên, chủng loại, thương hiệu.

+ Ký, mã hiệu (nếu có).

+ Đặc tính kỹ thuật (nếu có).

+ Tính năng kỹ thuật (nếu có).

+ Tiêu chuẩn chất lượng.

+ Trình độ công nghệ sản xuất (nếu có).

+ Hệ thống quản lý chất lượng chế tạo sản phẩm (nếu có).

- Các vật tư, vật liệu cần phải được tổ chức quản lý chất lượng và tiến hành thử nghiệm theo quy định hiện hành tại các cơ sở thí nghiệm hợp chuẩn và có sự giám sát của phía chủ đầu tư.

- Nhà thầu đề xuất phòng thí nghiệm vật liệu dự kiến sử dụng kèm theo tài liệu chứng minh khả năng huy động, năng lực, kinh nghiệm của phòng thí nghiệm được đề xuất.

## **2.2. Nhân lực huy động phục vụ thi công**

- Nhà thầu phải lập danh sách ban chỉ huy và dự kiến số lượng cán bộ, công nhân dự kiến huy động cho gói thầu có bằng cấp, chứng chỉ, trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu của gói thầu, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về lao động, đảm bảo thi công đáp ứng các yêu cầu về tiến độ, chất lượng.

## **2.3. Máy và thiết bị huy động phục vụ thi công**

- Máy và thiết bị huy động phục vụ thi công của Nhà thầu phải còn hoạt động tốt, đảm bảo an toàn lao động và các quy định về đăng ký, đăng kiểm khi vận hành.

- Lập danh mục máy móc thiết bị thi công với đầy đủ các thông tin: Tên, Mã hiệu, xuất xứ, công suất; Đặc tính kỹ thuật; Chất lượng hiện tại, sở hữu của nhà thầu hay đi thuê.

- Thuyết minh về khả năng đáp ứng mức độ cơ giới hoá tự động hoá của các thiết bị do nhà thầu đưa vào để nâng cao chất lượng và tiến độ của gói thầu.

- Nhà thầu phải xuất trình hồ sơ lý lịch về vật tư, máy móc, thiết bị mà nhà thầu sử dụng vào công trình và coi đây là một phần của hồ sơ nghiệm thu.

## **3. Yêu cầu về an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy**

### **3.1. An toàn lao động**

- Nhà thầu có trách nhiệm đảm bảo các yêu cầu tối thiểu sau: An toàn cho người, thiết bị trong suốt quá trình chuẩn bị và thi công công trình; An toàn cho công trình đang xây dựng và các công trình lân cận.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý cùng các phí tổn về việc để xảy ra tai nạn trên công trình.

- Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm lao động và các chế độ khác theo quy định hiện hành như:

- + Thời gian làm việc và nghỉ ngơi.
- + Chế độ lao động nữ và lao động chưa thành niên.
- + Chế độ bồi dưỡng độc hại.
- + Chế độ trang bị các phương tiện bảo vệ cá nhân.
- + Mua bảo hiểm lao động cho cán bộ, công nhân.
- Phải có biện pháp cải thiện điều kiện lao động cho công nhân.
- + Giảm nhẹ các khâu lao động thủ công nặng nhọc.
- + Ngăn ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất các yếu tố nguy hiểm độc hại gây sự cố, tai nạn ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ hoặc gây bệnh nghề nghiệp.
- Phải thực hiện các quy định về quy phạm kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động. Có sổ nhật ký an toàn lao động và thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, khai báo, điều tra phân tích nguyên nhân tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.
- Công nhân làm việc trên công trường phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của công việc được giao về tuổi, giới tính, sức khoẻ, trình độ bậc thợ.
- Mọi công nhân làm việc trên công trường phải được trang bị và sử dụng đúng các phương tiện bảo vệ cá nhân phù hợp với tính chất của công việc, đặc biệt đối với các trường hợp làm việc ở những nơi nguy hiểm như: trên cao, nơi có nguy cơ tai nạn về điện, về cháy, nổ, nhiễm khí độc ...
- Đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của người lao động: nhà vệ sinh, nhà tắm, nơi trú mưa, nắng; nhà ăn và nghỉ giữa ca, nước uống đảm bảo vệ sinh, nơi sơ cứu và phương tiện cấp cứu tai nạn.

### **3.2. Bảo vệ môi trường**

a. Bảo đảm vệ sinh, an toàn cho môi trường xung quanh công trường xây dựng

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm hoàn thiện lại các công trình kiến trúc xây dựng hoặc các công trình khác của cá nhân hoặc đơn vị có liên quan mà trong quá trình thi công đã bị hư hỏng. Có thuyết minh và đề xuất phương án tập kết và xử lý phế thải xây dựng khi phá dỡ công trình. Đồng thời phải kịp thời thu dọn mặt bằng thi công, thu dọn các vật liệu thừa và các loại chất thải của quá trình thi công cũng như thiết bị, dụng cụ, lán trại tạm.

- Giữ gìn vệ sinh và an toàn lao động: Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, vật liệu phế thải, đất đá ... phải có thùng xe được che chắn kín và giăng buộc vững, để tránh rơi đổ vật được vận chuyển xuống đường.

- Chống bụi: Khi thi công những công trình gần đường giao thông hoặc khu dân cư phải được che, chắn để chống bụi hoặc rơi vật liệu xuống đường,

hoặc nhà.

- Chống ồn rung động quá mức: Khi sử dụng các biện pháp thi công cơ giới phải lựa chọn giải pháp thi công thích hợp với đặc điểm, tình hình, vị trí của công trường.

- Đối với công trường, xung quanh có nhiều nhà dân và hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng, phải ưu tiên chọn giải pháp thi công nào gây ra tiếng ồn và rung động nhỏ nhất.

b. Bảo vệ công trình kỹ thuật hạ tầng, cây xanh hiện có

- Bảo vệ công trình kỹ thuật hạ tầng

- Trong suốt quá trình thi công, đơn vị thi công không được gây ảnh hưởng xấu tới hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng hiện có.

- Những công trường có hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng đi qua, đơn vị thi công phải có biện pháp bảo vệ để hệ thống này hoạt động bình thường. Chỉ được phép thay đổi, di chuyển hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng sau khi đã có văn bản của cơ quan quản lý hệ thống công trình này cho phép thay đổi, di chuyển, cung cấp sơ đồ chỉ dẫn cần thiết của toàn hệ thống, và thỏa thuận về biện pháp tạm thời để duy trì các điều kiện bình thường cho sinh hoạt và sản xuất của dân cư trong vùng.

- Bảo vệ cây xanh: Đơn vị thi công có trách nhiệm bảo vệ tất cả các cây xanh đã có trong và xung quanh công trường. Việc chặt hạ cây xanh phải được phép của cơ quan quản lý cây xanh.

c. Biện pháp quản lý chất thải rắn.

- Quản lý chất thải rắn xây dựng;

- Quản lý chất thải rắn sinh hoạt

### **3.3. Phòng cháy chữa cháy**

- Nhà thầu phải xây dựng phương án về an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công trong và ngoài công trường.

- Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công.

- Bảo vệ an ninh công trường, có quy chế quản lý nhân lực, thiết bị.

- Chủ đầu tư không chịu trách nhiệm về các thiệt hại gây ra bởi cháy nổ do lỗi của nhà thầu không tuân thủ các quy định về an toàn phòng chống cháy nổ.

- Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn lao động cho người, thiết bị của đơn vị mình và cho người và tài sản của nhân dân trên địa

bàn thi công và các tài sản công cộng khác.

#### **4. Biện pháp đảm bảo chất lượng và bảo hành công trình**

##### **4.1. Biện pháp đảm bảo chất lượng**

- Nhà thầu phải trình bày hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của mình bao gồm các nội dung chính:

- + Biện pháp quản lý chất lượng vật tư.
- + Biện pháp quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công.
- + Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão.

+ Biện pháp sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình.

+ Biện pháp quản lý hồ sơ, tài liệu.

+ Công tác nghiệm thu.

+ Phương thức thanh quyết toán.

##### **4.2. Bảo hành công trình**

- Thời gian bảo hành công trình theo quy định cụ thể nêu tại chương III.

- Nêu biện pháp bảo hành công trình đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và không kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư.

#### **IV. Các bản vẽ**

Theo Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đính kèm.